CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 319/VINABECO-TCBSP

I. Thông tin về tổ chức công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam**

Địa chỉ: Lô 11 - BT04, Khu Đô Thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Điện thoại: 024.2023 0808 Fax: 024.3311.5151

Email: admin@vinabeco.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0104504749

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

II. Thông tin về sản phẩm

1. ***Tên sản phẩm***: **Chất hỗ trợ chế biến: ALPHALASE@ THP**
2. ***Thành phần:*** Nước (51-67%), sorbitol (23 - 30%), natri clorua (8-12%), enzyme thermolysin (1-5%), chất bảo quản [canxi acetate INS 263 (1,2-1,6%), kali sorbate INS 202 (0,22-0,28%)].

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

02 năm kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất/Hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- *Quy cách đóng gói:*

28 kg/can.

- *Chất liệu bao bì*

Can đựng sản phẩm bằng nhựa (PE), phù hợp với tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: Genencor International BVBA

Địa chỉ: Komvest 43 8000 Brugge BE, Belgium.

- Nhà cung cấp: Danisco Singapore PTE., LTD

Địa chỉ: 21 Biopolis Road, #06-21 Nucleos, South Tower Singapore 138567.

- Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

Tên: Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam

Địa chỉ: Lô 11 - BT04, Khu ĐTM Cầu Bươu, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì , Hà Nội.

Điện thoại: 024.2023.0808

Fax: 024.3311.5151

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn của nhà sản xuất (đính kèm hồ sơ).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm ./.

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT

ThS. Lê Viết Thắng

Tên: **Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam**
Địa chỉ: Lô 11 - BT04, Khu ĐTM Cầu Bươu, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì , Hà Nội.
Điện thoại: 024.2023 0808
Fax: 024 3311 5151

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

CHẤT HỖ TRỢ CHẾ BIẾN: ALPHALASE®THP
"Dùng cho thực phẩm"

Thành phần: Nước (51-67%), sorbitol (23 - 30%), natri clorua (8-12%), enzyme thermolysin (1-5%), chất bảo quản [canxi acetate INS 263 (1,2-1,6%), kali sorbate INS 202 (0,22-0,28%)].
Thời hạn sử dụng: 02 năm kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất/Hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm.
Quy cách đóng gói: 28 kg/can nhựa.
Hướng dẫn sử dụng:
- Công dụng: dùng để làm tăng hàm lượng protein hòa tan (FAN) trong quá trình sản xuất bia.
- Hướng dẫn: nên thêm Alphalase® THP vào trong quá trình đường hoá hoặc ngay sau quá trình đường hoá.
- Liều lượng sử dụng: 1,0 kg/tấn nguyên liệu

Bảo quản: trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ ≤ 10°C/50°F, tránh ánh sáng trực tiếp.
Xuất xứ: Bỉ
Sản xuất tại: Genencor International BVBA
Địa chỉ: Komvest 43 8000 Brugge BE, Belgium
Nhà cung cấp: Danisco Singapore PTE., LTD
Địa chỉ: 21 Biopolis Road, #06-21 Nucleos, South Tower Singapore 138567.

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:
Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam
Địa chỉ: Lô 11 – BT04, khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Điện thoại: 024.2023.0808 Fax: 024.3311.5151
Số tự công bố: 319/ VINABECO-TCBSP

01/18

DANISCO

Alphalase® THP

Heat Stable Bacterial

Neutral Protease

MATERIAL NUMBER: A01951G190

BATCH NUMBER: 4863245951

NET CONTENT: 28 KG

KEEP COOL

EN41143: Thermolysin minimum activity: 150 U/g
Designated for use in manufacture of food products
and not for retail sale.

CAUTION: May cause eye and skin irritation. Inhalation of dusts or mists may cause an allergic reaction. Avoid contact with eyes, skin and mucous membranes. Avoid breathing dust or mist. Use with adequate ventilation. FIRST AID: In case of eye contact, flush eyes with water for at least 15 minutes and get proper medical attention. In case of skin contact, wash thoroughly with soap and water. If irritation occurs and persists, consult a physician. If respiratory irritation or an allergic response occurs, consult a physician.

Manufactured in België; Genencor International BVBA;Komvest 43 8000 Brugge BE

G-004

2/07

Material Number	**A01951G190**
Batch Number	**4863245951**

Production date:	**14 Mei 2018**
Best before:	**13 Mei 2020**

G-025

ENZYME PROTEIN / ENZYME PROTINA / โปรตีนเอนไซม์
酵素タンパク質 / ENZIM PROTEIN / 酶蛋白

Please refer to the Material Safety Data Sheet
EN: Danger
May cause allergy or asthma symptoms or breathing difficulties if inhaled. Causes mild skin irritation.

Avoid breathing dust/fume/gas/mist/vapours/spray. In case of inadequate ventilation wear respiratory protection. IF INHALED: Remove victim to fresh air and keep at rest in a position comfortable for breathing. If experiencing respiratory symptoms: Call a POISON CENTER or doctor/physician. If skin irritation occurs: Get medical advice/attention.

请参阅材料安全数据表
CH: 危险
吸入可能导致过敏或哮喘症状或呼吸困难. 造成轻微皮肤刺激.

避免吸入粉尘/烟气/气体/烟雾/蒸汽/喷雾. 如通风不足，
须戴呼吸防护装置. 如误吸入：将人转移到空气新 鲜处，
保持呼吸舒适体位. 如有呼吸系统病症：呼叫解毒中心或医生.

โปรดดูเอกสารข้อมูลความปลอดภัย
TH: อันตราย
อาจทำให้เกิดอาการแพ้หรือหอบหืดหรือหายใจลำบากหากสูดดม
/หายใจเข้าไป. ทำให้เกิดการระคาย
เคืองต่อผิวหนังเล็กน้อย.
หลีกเลี่ยงการหายใจเอาฝุ่น/ควันไอ/ก๊าซ/ละอองเหลว
/ไอระเหย/ละอองฉีดพ่น เข้าสู่ร่างกาย.
ในกรณีที่มีการระบายอากาศไม่เพียงพอ
ให้สวมอุปกรณ์ป้องกันระบบทางเดินหายใจ.
หากสูดดม/หายใจเข้าไป:
ให้เคลื่อนย้ายผู้ป่วยไปยังบริเวณที่มีอากาศบริสุทธิ์
และให้นอนพักในท่าที่ หายใจได้สะดวก.
หากระบบทางเดินหายใจมีอาการผิดปกติ:
ให้โทรศัพท์ติดต่อศูนย์พิษวิทยาหรือแพทย์.
หากผิวหนังเกิดอาการระคายเคือง:
รับคำแนะนำ/การดูแลรักษาจากแพทย์.

Silakan merujuk pada Lembar Data Keselamatan Bahan
ID: BAHAYA
Bisa menyebabkan gejala alergi atau asma atau kesulitan bernapas jika terhirup. Menyebabkan iritasi kulit ringan.
Hindari menghirup debu/asap/gas/kabut/uap/semprotan. Jika ventilasi tidak memadai, kenakan alat pelindung pernapasan. JIKA TERHIRUP: Pindahkan korban ke udara segar dan istirahatkan dalam posisi yang nyaman untuk bernapas. Jika mengalami gejala pernapasan: Hubungi PUSAT INFORMASI RACUN atau dokter. Jika terjadi iritasi kulit: Dapatkan saran/ pertolongan medis.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn
VI: NGUY HIỂM
Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải. Gây kích ứng nhẹ cho da.

Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt. Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp. KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở. Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ. Nếu bị kích ứng da: Tìm bác sĩ hướng dẫn/chăm sóc.

Danisco Singapore Pte Ltd, 21 Biopolis Road
#06-21 Nucleos, South Tower,
Singapore 138567
Emergency phone: +32 (0) 50 44 91 73

ダニスコジャパン株式会社
インダストリアルバイオサイエンス事業部
〒100-6111 東京都千代田区永田町2丁目11番1号山王パークタワー
緊急連絡先TEL: 03-5521-2302

GENENCOR DIVISION
Food Enzymes
foodenzymes@danisco.com
www.danisco.com

Có hiệu lực từ: 4/8/2017

DANISCO
First you add knowledge...

MÔ TẢ SẢN PHẨM - PD 273975-1.2EN

Alphalase® THP

Mô tả

Alphalase® THP is Protease trung tính bền nhiệt có nguồn gốc từ vi khuẩn.

Phạm vi ứng dụng

Trong sản xuất bia

Lợi ích tiềm năng

- Cho phép bổ sung thế liệu cao vào nồi nấu.
- Tăng hàm lượng protein hòa tan (FAN) cho quá trình lên men thuận lợi

Liều lượng sử dụng

1,0 kg/MT thế liệu.

Hướng dẫn sử dụng

Khuyến nghị thêm Alphalase® THP vào trong quá trình đường hoá hoặc ngay sau quá trình đường hoá.

Thành phần

Nước	51-67 % (w/w)
Sorbitol	23-30 % (w/w)
Natri chloride	8-12 % (w/w)
Thermolysin	1-5 % (w/w)
Canxi acetate	1,2-1,6 % (w/w)
Kali sorbate	0,22-0,28 % (w/w)

Đặc điểm lý/hóa

Trạng thái vật lý	Lỏng màu nâu
Hoạt lực enzyme	150 - 170 U/g
pH	Báo cáo
Trọng lượng riêng	Báo cáo

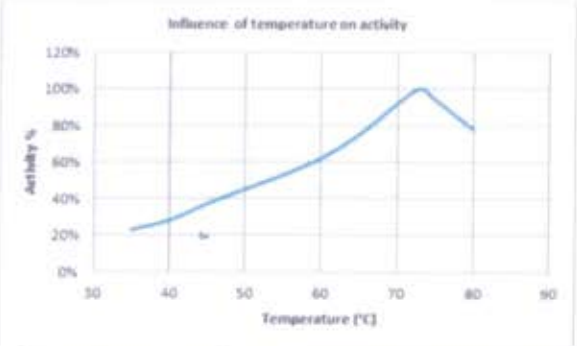

Số liệu trong các đồ thị được thu thập ở điều kiện phòng thí nghiệm và có thể không đúng với thực tế sử dụng. Do đó, khuyến cáo là nên đánh giá hiệu quả sử dụng theo các điều kiện ứng dụng cụ thể.

Nội dung thông tin trong ấn phẩm này được dựa trên công trình nghiên cứu và phát triển của chúng tôi và trong phạm vi kiến thức đáng tin cậy của chúng tôi. Tuy nhiên, người dùng nên tiến hành các thử nghiệm để xác định sự tương hợp của sản phẩm với từng mục đích cụ thể và tình trạng pháp lý về mục đích sử dụng sản phẩm. Báo cáo trong tài liệu này không nên được xem là sự bảo đảm dưới bất cứ hình thức nào, nếu rõ hay có ngụ ý và không chịu trách nhiệm về các hành vi xâm phạm bất cứ bằng sáng chế nào.

GENENCOR DIVISION
Food Enzymes
foodenzymes@danisco.com
www.danisco.com

Có hiệu lực từ: 4/8/2017

DANISCO
First you add knowledge...

MÔ TẢ SẢN PHẨM - PD 273975-1.2EN

Alphalase® THP

Đặc tính về vi sinh vật

Vi sinh vật tổng số	< 10.000 /ml
Coliforms	< 30 /ml
E. coli	Không có trong /25 ml
Salmonella	Không có trong /25 ml
Vi khuẩn lactic	< 10 /ml
Nấm men	< 100 /ml
Nấm mốc	< 100 /ml
Hoạt tính kháng sinh	Thử nghiệm âm tính

Các chỉ số về kim loại nặng

Asen	< 3 mg/kg
Chì	< 5 mg/kg

Chỉ số dinh dưỡng

Năng lượng	100/417 kcal/kJ
Carbohydrate	23-30 g
Protein	1-5 g
Độ ẩm	51-67 g
Tro	9-14 g
Natri	3936 mg
Kali	68 mg

* các thông số nhỏ khác không được liệt kê bao gồm Vit A, Vit C, Vit D, Sắt, ... được coi như bằng không.

Bảo quản

Alphalase® THP nên được bảo quản ở nơi khô mát (cao nhất 10°C/50F) và tránh ánh sáng trực tiếp.

Quy cách đóng gói

Can 28 kg
Phuy 225 kg

Mức độ tinh khiết và tình trạng pháp lý

Alphalase® THP đáp ứng các đặc điểm kỹ thuật do Ủy ban Chuyên gia Hỗn hợp của FAO/ WHO về Phụ gia Thực phẩm và Codex Hóa chất thực phẩm quy định.

Alphalase® THP được hầu hết các quốc gia chấp thuận sử dụng trong thực phẩm. Tuy nhiên, vì luật pháp liên quan đến việc sử dụng sản phẩm trong thực phẩm có thể khác nhau giữa các quốc gia, luôn cần có sự tư vấn về các quy định thực phẩm liên quan đến tình trạng của sản phẩm tại từng địa phương. Những tư vấn về cơ sở pháp lý của sản phẩm là căn cứ để đề xuất yêu cầu.

Safety and handling

Enzyme có bản chất là các protein. Việc phơi nhiễm enzyme có thể gây dị ứng đường hô hấp khi tiếp xúc nhiều lần, sử dụng các sản phẩm enzyme dưới điều kiện thông gió và/hoặc trong các quy trình khép kín. Khuyến nghị nên dùng các thiết bị bảo vệ hô hấp. Tham khảo bảng dữ liệu an toàn (SDS) hoặc liên hệ với DuPont để biết thêm thông tin về thực hành xử lý và an toàn enzyme.

Chứng nhận Kosher

Alphalase® được cấp chứng chỉ Kosher bởi liên minh Hiệp hội Do Thái gốc của Mỹ (OU).

Công nghệ sinh học tiên tiến

Các enzyme được sản xuất bằng cách lên men các vi sinh vật mà nó không có trong sản phẩm cuối cùng. Các vi sinh vật đã được tối ưu hóa bằng công nghệ sinh học tiên tiến.

Nội dung thông tin trong ấn phẩm này được dựa trên công trình nghiên cứu và phát triển của chúng tôi và trong phạm vi kiến thức đáng tin cậy của chúng tôi. Tuy nhiên, người dùng nên tiến hành các thử nghiệm để xác định sự tương hợp của sản phẩm với từng mục đích cụ thể và tình trạng pháp lý về mục đích sử dụng sản phẩm. Báo cáo trong tài liệu này không nên được xem là sự bảo đảm dưới bất cứ hình thức nào, nêu rõ hay có ngụ ý và không chịu trách nhiệm về các hành vi xâm phạm bất cứ bằng sáng chế nào.

GENENCOR DIVISION
Food Enzymes
foodenzymes@danisco.com
www.danisco.com

Có hiệu lực từ: 4/8/2017

DANISCO
First you add knowledge...

MÔ TẢ SẢN PHẨM - PD 273975-1.2EN

Alphalase® THP

Các chất gây dị ứng

Bảng dưới đây cho thấy sự hiện diện (dưới dạng thành phần phụ gia) các chất gây dị ứng và các sản phẩm của các chất này (theo đạo luật về chất gây dị ứng trong thực phẩm và bảo vệ người tiêu dùng (FALCPA) năm 2004 và chỉ thị 2000/13/EU sửa đổi bổ sung).

Có	Kh	Chất gây dị ứng	Mô tả thành phần
	(X)	Lúa mì	Glucose (được sử dụng trong lên men) * Sorbitol. Hàm lượng dưới hàm lượng định mức 5ppm, dựa trên phân tích của ELISA. Thành phần này được miễn ghi nhãn chất gây dị ứng ở EU.
	X	Các loại ngũ cốc khác có chứa Gluten	
	X	Động vật giáp xác	
	X	Trứng	
	X	Cá	
	X	Đậu phộng	
	(X)	Đậu nành	Đậu nành (được sử dụng trong quá trình lên men)*
	X	Sữa (có lactose)	
	X	Quả hạch bao gồm: hạnh nhân, hạt phỉ, hạt điều, hạt Brazil, Macadamia, óc chó, Pecan, Pistachio, Quả hồ đào, quả hồ trăn, Pinoli và hạt dẻ	
	X	Cần tây	
	X	Hạt mè	
	X	Sulphur dioxide and sulphites (>10mg/kg)	
	X	Lupin	
	X	Nhuyễn thể	
	X	Mủ tự nhiên	

*Danisco đã xác định rằng các dưỡng chất lên men nằm ngoài phạm vi yêu cầu ghi nhãn là chất gây dị ứng thực phẩm của Hoa Kỳ và EU[1,2,1].
ETA đã gửi tờ trình cho FDA vào ngày 12/09/2005 (www.enzymetechnicalassoc.org/Allergen%20 psn%20paper-2.pdf).
[1]Tóm tắt trong tờ trình của Hiệp hội các nhà sản xuất và bào chế sản phẩm Enzyme: http://www.amfep.org/documents/Amfepstatem entScopeAllergyLabellingDirfinal000.pdf

Nội dung thông tin trong ấn phẩm này được dựa trên công trình nghiên cứu và phát triển của chúng tôi và trong phạm vi kiến thức đáng tin cậy của chúng tôi. Tuy nhiên, người dùng nên tiến hành các thử nghiệm để xác định sự tương hợp của sản phẩm với từng mục đích cụ thể và tình trạng pháp lý về mục đích sử dụng sản phẩm. Báo cáo trong tài liệu này không nên được xem là sự bảo đảm dưới bất cứ hình thức nào, nếu rõ hay có ngụ ý và không chịu trách nhiệm về các hành vi xâm phạm bất cứ bằng sáng chế nào.

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu : 79 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Laboratory & Office : 79 Truong Dinh, Ben Thanh ward, district 1, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Việt Tín
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 0947 1901/KQ
Mã số/ *Code*: 0076 1901VT1
Mã số mẫu/ *Sample code*: 0177 1901VT1
Trang/ *Page: 1/ 2*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM**

Địa chỉ/ *Address* : Lô 11, BT04, khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 17/01/2019 **Ngày trả kết quả/ *Date of issue*** : 24/01/2019

Loại mẫu/ *Kind of sample* : Men vi sinh **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*** : 01 mẫu

Tên mẫu/ *Name of sample* : **ALPHALASE®THP**

Tình trạng mẫu/ *State of sample* : Mẫu đựng trong hũ nhựa

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
1	Tổng số vi sinh vật sống (*)(I)	TCVN 4884 – 1: 2015 ISO 4833 – 1: 2013/ Cor 1: 2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/mL
2	Coliforms (*)(I)	TCVN 6848 : 2007 ISO 4832 : 2006	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/mL
3	*E. coli* (*)(I)	TCVN 7924 – 2 : 2008 ISO 16649 – 2 : 2001	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/mL
4	Nấm men (*)(I)	TCVN 8275 –1 : 2010 ISO 21527 – 1 : 2008	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/mL
5	Nấm mốc (*)(I)	TCVN 8275 –1 : 2010 ISO 21527 – 1 : 2008	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/mL
6	*Salmonella* spp. (*)(I)	ISO 6579 – 1 : 2017	Không phát hiện	trong 25mL
7	Arsen (As) (*)(I)	AOAC 986.15	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/L
8	Chì (Pb) (*)(I)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu : 79 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Laboratory & Office : 79 Truong Dinh, Ben Thanh ward, district 1, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ *No*: 0947 1901/KQ
Mã số/ *Code*: 0076 1901VT1
Mã số mẫu/ *Sample code*: 0177 1901VT1
Trang/ *Page: 2/ 2*

VILAS 1074 VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
9	Hoạt tính kháng khuẩn	Dược điển Việt Nam	Mức diệt khuẩn trong 3 phút: -*E. coli* ATCC 25922 : 99,93% -*S. aureus* ATCC 25923 : 99,99% -*Salmonella enterica* subsp. *enterica serovar Typhimurium* ATCC 14028: 98% -*S. cerevisiae* ATCC 9763: 39,29%	

Ghi chú/ *Notes*:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time- limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / *LOD: Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2005/ *Items was accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2005).*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *(s/c): Items are tested by subcontractor.*
(I): Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Y Tế / *Items were designated by Ministry of Health.*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN

ThS. Nguyễn Văn Tâm

DANISCO

Alphalase® THP

Enzyme Protease Trung Tính Bền Nhiệt Có Nguồn Gốc Từ Vi Khuẩn

BẢN DỊCH
TRANSLATION

SỐ NGUYÊN LIỆU: A01951G190
SỐ LÔ: 4863245951
KHỐI LƯỢNG TỊNH: 28 KG

GIỮ LẠNH

EN41143: Hoạt lực enzyme Thermolysin tối thiểu: 150 U/g

Được chỉ định để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm và không để bán lẻ.

THẬN TRỌNG: Có thể gây kích ứng mắt và da. Hít phải bụi hoặc hơi sương có thể gây phản ứng dị ứng đường hô hấp. Tránh tiếp xúc với mắt, da và niêm mạc. Tránh hít phải bụi hoặc hơi sương. Sử dụng với hệ thống thông gió đầy đủ.
SƠ CỨU BAN ĐẦU: Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, rửa mắt bằng nước trong ít nhất 15 phút và chăm sóc y tế thích hợp. Trong trường hợp tiếp xúc với da, rửa kỹ bằng xà phòng và nước. Nếu kích ứng xảy ra và kéo dài, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ. Nếu kích ứng đường hô hấp hoặc phản ứng dị ứng xảy ra, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.

Sản xuất tại Bỉ: Genencor International BVBA; Komvest 43 8000 Brugge BE

Số nguyên liệu: A01951G190
Số lô: 4863245951

Ngày sản xuất: 14.05.2018
Hạn sử dụng: 13.05.2020

G-025

ENZYME PROTEIN

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Danisco Singapore Pte Ltd, 21 Biopolis Road
#06-21 Nucleos, South Tower,
Singapore 138567
Số điện thoại : +32 (0) 50 44 91 73

Danisco Singapore Pte Ltd, 21 Biopolis Road
#06-21 Nucleos, South Tower,
Singapore 138567
Số điện thoại : +32 (0) 50 44 91 73

Tôi, Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đinh Thị Hòe

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 03 tháng 02 năm 2023 (Ngày mồng ba tháng hai năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Nguyễn Thị Thủy - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đinh Thị Hòe;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 04 tờ, 04 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 301 **Quyển số: 01 /2023 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thủy

01/18

DANISCO

Alphalase® THP

Heat Stable Bacterial Neutral Protease

MATERIAL NUMBER: A01951G190

BATCH NUMBER: 4863245951

NET CONTENT: 28 KG

KEEP COOL

EN41143: Thermolysin minimum activity: 150 U/g
Designated for use in manufacture of food products and not for retail sale.

CAUTION: May cause eye and skin irritation. Inhalation of dusts or mists may cause an allergic reaction. Avoid contact with eyes, skin and mucous membranes. Avoid breathing dust or mist. Use with adequate ventilation. FIRST AID: In case of eye contact, flush eyes with water for at least 15 minutes and get proper medical attention. In case of skin contact, wash thoroughly with soap and water. If irritation occurs and persists, consult a physician. If respiratory irritation or an allergic response occurs, consult a physician.

Manufactured in België; Genencor International BVBA;Komvest 43 8000 Brugge BE

G-004

2/07

Material Number	A01951G190
Batch Number	4863245951
Production date:	14 Mei 2018
Best before:	13 Mei 2020

G-025

ENZYME PROTEIN / ENZYME PROTINA / โปรตีนเอนไซม์
酵素タンパク質 / ENZIM PROTEIN / 酶蛋白

EN: Danger

May cause allergy or asthma symptoms or breathing difficulties if inhaled. Avoid breathing dust/fume/-gas/mist/vapours/spray. In case of inadequate ventilation wear respiratory protection. IF INHALED: Remove victim to fresh air and keep at rest in a position comfortable for breathing.If experiencing respiratory symptoms: Call a POISON CENTER or doctor/physi-cian.

请参阅材料安全数据表

CH: 危险

吸入可能导致过敏或哮喘症状或呼吸困难.

避免吸入粉尘/烟气/气体/烟雾/蒸汽/喷雾.
如通风不足，须戴呼吸防护装置.
如误吸入：将人转移到空气新 鲜处，保持呼吸舒适体位.
如有呼吸系统病症：呼叫解毒中心或医生.

โปรดดูเอกสารข้อมูลความปลอดภัย

TH: อันตราย

อาจทำให้เกิดอาการแพ้หรือหอบหืดหรือหายใจลำบากหากสูดดม/หายใจเข้าไป.

หลีกเลี่ยงการหายใจเอาฝุ่น/ควันไอ/ก๊าซ/ละอองเหลว/ไอระเหย/ละอองฉีดพ่น เข้าสู่ร่างกาย.
ในกรณีที่มีการระบายอากาศไม่เพียงพอ
ให้สวมอุปกรณ์ป้องกันระบบทางเดินหายใจ.
หากสูดดม/หายใจเข้าไป:
ให้เคลื่อนย้ายผู้ป่วยไปยังบริเวณที่มีอากาศบริสุทธิ์
และให้นอนพักในท่าที่หายใจ
ได้สะดวก.
หากระบบทางเดินหายใจมีอาการผิดปกติ:
ให้โทรศัพท์ติดต่อศูนย์พิษวิทยาหรือแพทย์.

Sila rujuk Risalah Data Keselamatan Bahan

ML: BAHAYA

Mungkin menyebabkan simptom alergi atau asma atau kesukaran bernafas jika tersedut.Elakkan daripada tersedut habuk/wasap/gas/kabus/wap/semburan.Mun-gkin menyebabkan simptom alergi atau asma atau kesukaran bernafas jika tersedut.JIKA TERSEDUT: Pindahkan mangsa ke kawasan berudara segar dan biarkan mangsa dalam keadaan rehat supaya mangsa dapat bernafas dengan selesa.Jika mengalami gejala pernafasan: Hubungi PUSAT RACUN atau doktor/pakar perubatan.

Silakan merujuk pada Lembar Data Keselamatan Bahan

ID: BAHAYA

Bisa menyebabkan gejala alergi atau asma atau kesulitan bernapas jika terhirup.

Hindari menghirup debu/asap/gas/kabut/uap/sempro-tan.Jika ventilasi tidak memadai, kenakan alat pelindung pernapasan.JIKA TERHIRUP: Pindahkan korban ke udara segar dan istirahatkan dalam posisi yang nyaman untuk bernapas.Jika mengalami gejala pernapasan: Hubungi PUSAT INFORMASI RACUN atau dokter.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

安全データシートを参考にしてください

JP: 危険

吸入するとアレルギー、ぜん（喘）
息又は呼吸困難を起こすおそれ。

粉じん/煙/ガス/ミスト/蒸気/スプレ-の吸入を避けること。
換気が不十分な場合には呼吸用保護具を着用すること。
吸入した場合：空気の新鮮な場所に移し、
呼吸しやすい姿勢で休息させること。
呼吸に関する症状が出た場合：医師に連絡すること。

Danisco Singapore Pte Ltd, 21 Biopolis Road
#06-21 Nucleos, South Tower,
Singapore 138567
Emergency phone : +32 (0) 50 44 91 73

ダニスコジャパン株式会社
インダストリアルバイオサイエンス事業部
〒100-6111 東京都千代田区永田町2丁目11番1号山王パークタワー
緊急連絡先TEL: 03-5521-2302